

Bản án số: 121/2018/ HN-ST

Ngày: 25-6-2018

“V/v Ly hôn giữa chị Tr và anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

2. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

*- Thư ký phiên tòa: Ông **PHẠM MINH TÂN** - Thư ký tòa án.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không có tham gia.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Chị **HUỲNH THỊ NGỌC TR**, sinh năm 1977.*

Địa chỉ: tổ 3, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn: Anh **TRẦN VĂN T**, sinh năm 1979.*

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Tr, anh T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản hòa giải Huỳnh Thị Ngọc Tr trình bày:

Do quen biết và tìm hiểu nhau trước nên chị và anh T xác lập quan hệ vợ chồng năm 2004, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và cắt đứt quan hệ do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình nên thường hay cãi vã.

Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 01/01/2006 hiện do chị Tr nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Con chung chị yêu cầu nuôi, anh Tài không phải cấp dưỡng.

- **Bị đơn anh Trần Văn T tại tờ tự khai, biên bản hòa giải trình bày:** Anh thống nhất với lời trình bày của chị Tr về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh cũng đồng ý ly hôn chị Tr. Con chung đồng ý để chị Tr nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Ngày 08/6/2018 chị Tr, anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt với lý do bận đi làm nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

Về nội dung: Xét thấy, chị Tr, anh T trước khi xác lập quan hệ vợ chồng đã có thời gian tìm hiểu nhau trước nhưng trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được và ly thân từ năm 2017 đến nay, anh chị cũng có cuộc sống riêng không ai còn quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án anh chị thống nhất ly hôn nhau. Tuy nhiên, do anh chị chung sống với nhau đủ điều kiện để thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nhưng vẫn không thực hiện do đó Hội đồng xét xử căn cứ theo qui định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Tr và anh T là vợ chồng.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 01/01/2006 hiện do chị Tr nuôi dưỡng. Tại biên bản hòa giải ngày 08/6/2018 chị Tr, anh T thống nhất con chung giao chị Tr nuôi. Đồng thời cháu N cũng có nguyện vọng sống cùng chị Tr. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống con chung, tôn trọng sự thỏa thuận của đương sự, nguyện vọng của con chung. Hội đồng xét xử giao cho chị Tr quyền nuôi con chung là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không tự cấp dưỡng một mức cấp dưỡng cụ thể mà xác định có bao nhiêu sẽ cấp dưỡng bấy nhiêu. Chị Tr cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị Ngọc Tr và anh Trần Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị Ngọc Tr được quyền tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 01/01/2006. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

- Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08709 ngày 21/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

5. Về thời hạn kháng cáo: Chị Tr, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH

